

CẨM NANG KRX



TOÀN CẢNH THAY ĐỔI
VỀ QUY ĐỊNH GIAO DỊCH

Mục lục

I.

CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

1. Lệnh và bảng giá trong phiên ato/atc	03
2. Loại lệnh giao dịch	04
3. Nguyên tắc hủy – sửa lệnh giao dịch khớp lệnh	04
4. Giao dịch lô lẻ	05
5. Giao dịch thỏa thuận	05
6. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	06
7. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch	07

II.

CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

1. Mở tài khoản	08
2. Thay đổi tên mã hợp đồng phái sinh	09
3. Các loại phí	10
4. Nộp ký quỹ mở vị thế	10

I. CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

1 LỆNH VÀ BẢNG GIÁ TRONG PHIÊN ATO/ATC

Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.	Lệnh ATO và ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh. <i>Ví dụ: Lệnh mua trần được nhập trước lệnh mua ATO/ATC thì lệnh mua trần được ưu tiên khớp trước theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian.</i>
Bảng giá hiển thị mức giá ATO/ATC kèm với khối lượng dư mua/dư bán tương ứng.	• Nếu chỉ còn dư mua/dư bán của lệnh ATO/ATC: giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua/bán sẽ là giá khớp dự kiến. • Nếu còn dư mua/dư bán của lệnh giới hạn: - Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua là giá dư mua cao nhất +01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần). - Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất -01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

2 LOẠI LỆNH GIAO DỊCH

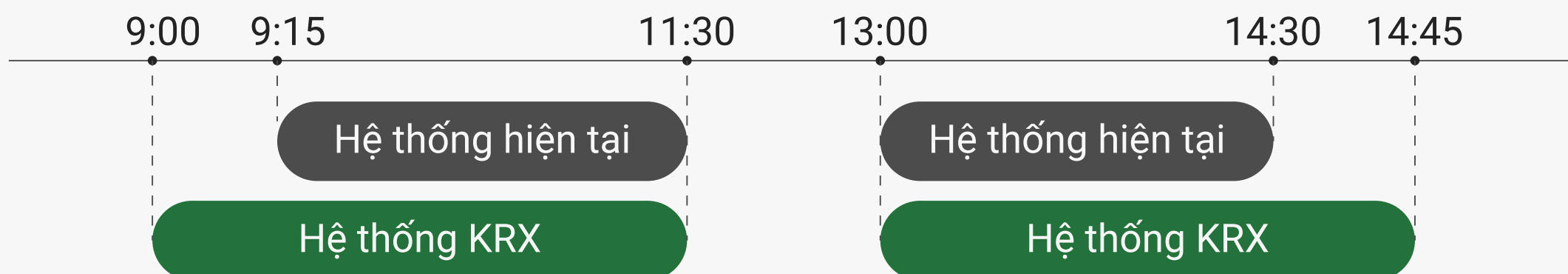
Sàn	Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
HOSE	Lệnh MP	Đổi tên thành lệnh MTL
HNX	Khớp lệnh sau giờ: • Phương thức liên tục • Loại lệnh PLO • Không cho phép sửa hủy • Chỉ được đặt lệnh khi trong ngày có giá khớp lô chẵn tại phiên khớp lệnh liên tục	Khớp lệnh sau giờ: • 10 phút đầu chỉ nhận lệnh 5 phút tiếp theo khớp lệnh liên tục • Lệnh PLO • Không cho phép sửa hủy • Chỉ được đặt lệnh khi trong ngày có giá khớp lô chẵn tại phiên khớp lệnh liên tục

3 NGUYÊN TẮC HỦY – SỬA LỆNH GIAO DỊCH KHỚP LỆNH

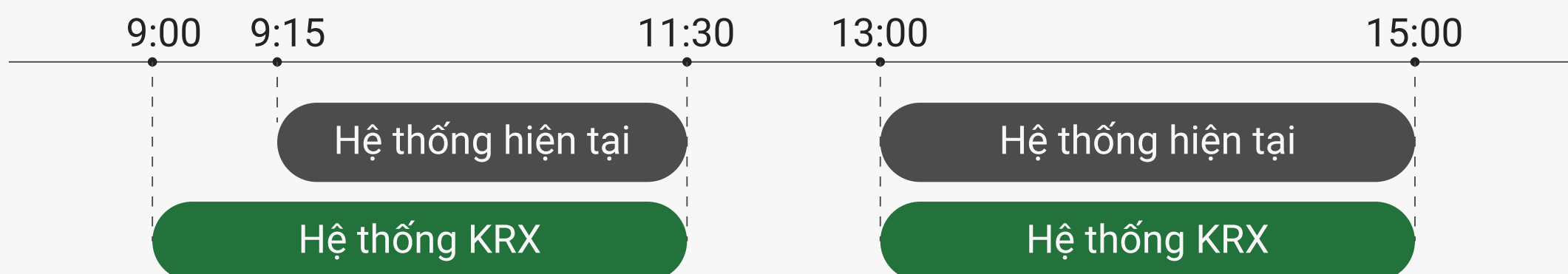
Sàn	Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
	CHO PHÉP sửa giá và khối lượng trong cùng một lần sửa (Trừ HOSE).	KHÔNG ĐƯỢC đồng thời sửa giá và sửa khối lượng.
HOSE HNX UPCOM	Thứ tự ưu tiên của lệnh: Được tính kể từ khi lệnh đúng được nhập vào HTGD của Sở.	Thứ tự ưu tiên thời gian của lệnh sửa: a) Sửa giá, sửa tăng khối lượng làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh; b) Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh.

4 GIAO DỊCH LÔ LẺ (SÀN HOSE/HNX)

► Khớp lệnh lô lẻ



► Thỏa thuận lô lẻ



5 GIAO DỊCH THỎA THUẬN

Sàn	Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
HOSE HNX UPCOM	Chỉ thành viên bên bán khởi tạo lệnh thỏa thuận.	Bên mua và bên bán đều được khởi tạo lệnh thỏa thuận.
	Bên bán không thể hủy lệnh khi chưa khớp.	Bên bán/bên mua có thể hủy lệnh đã đặt chưa khớp.
	Lệnh thỏa thuận đặt trong giờ giao dịch nếu chưa khớp được duy trì sang phiên thỏa thuận sau giờ đến 15:00.	Các lệnh thỏa thuận đặt trong giờ giao dịch nếu chưa khớp sẽ không được duy trì sang phiên thỏa thuận sau giờ (14:45 đến 15:00). NĐT cần yêu cầu đặt lệnh ở phiên sau giờ nếu có nhu cầu.

6 GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

NĐTTN: Nhà đầu tư trong nước

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

Sàn	Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
HOSE HNX UPCOM	Đối với giao dịch thỏa thuận:	
	• Current Room giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN mua với NĐTTN bán thực hiện.	• Current Room giảm ngay sau khi lệnh thỏa thuận mua NĐTNN được nhập vào HTGD nếu giao dịch đó là giữa NĐTNN mua với NĐTTN bán.
	• Current Room tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN bán với NĐTTN mua thực hiện.	• Current Room tăng ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch đó giữa NĐTNN bán với NĐTTN mua. • Current Room tăng ngay khi NĐTNN hủy lệnh thỏa thuận bên mua; hoặc khi bên bán từ chối lệnh thỏa thuận của NĐTNN bên mua.
	• Current Room không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau.	• Current Room không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau. HT cho phép giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN được thực hiện trong trường hợp khối lượng giao dịch thỏa thuận lớn hơn Current Room.

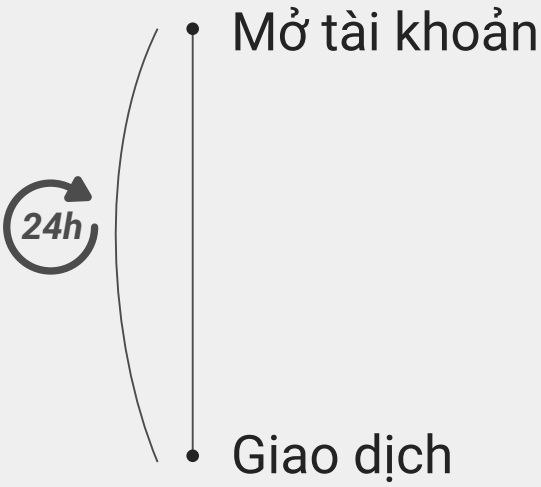
7 CHỨNG KHOÁN BỊ HẠN CHẾ GIAO DỊCH

Sàn	Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
HOSE	Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch sẽ bị hạn chế về thời gian giao dịch: Chỉ được giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều từ 13h00-15h00.	09:00 KLĐK mở cửa 09:15 KLĐK 1 09:30 KLĐK 2 09:45 KLĐK 3 10:00 KLĐK 4 10:15 KLĐK 5 10:30 KLĐK 6 10:45 KLĐK 7 11:00 KLĐK 8 11:15 KLĐK 9 11:30 Nghỉ giữa phiên 13:00 KLĐK 10 13:15 KLĐK 11 13:30 KLĐK 12 13:45 KLĐK 13 14:00 KLĐK 14 14:15 KLĐK 15 14:30 KLĐK đóng cửa 14:45 • Được giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt KLĐK PCA, mỗi đợt kéo dài 15 phút, và giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá đóng cửa. • Không cho phép NĐT sửa, hủy lệnh trong 5 phút cuối đợt KLĐK PCA. • Chỉ cho phép sử dụng lệnh giới hạn (LO) trong các đợt KLĐK PCA.

II. CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



1 MỞ TÀI KHOẢN

Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
Tài khoản phái sinh được phép giao dịch sau 1 ngày kể từ khi mở tài khoản phái sinh thành công.  Mở tài khoản 24h Giao dịch	Tài khoản phái sinh được phép giao dịch ngay khi mở tài khoản phái sinh thành công. Mở tài khoản ★ Giao dịch 

2 THAY ĐỔI TÊN MÃ HỢP ĐỒNG PHÁI SINH

Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
Bao gồm 9 kí tự thuộc 4 nhóm thông tin: 04 kí tự tài sản cơ sở : VN30, GB05, GB10 01 kí tự loại sản phẩm: Hợp đồng tương lai kí hiệu là F 02 kí tự năm đáo hạn 02 kí tự tháng đáo hạn	Bao gồm 9 kí tự thuộc 6 nhóm thông tin: 01 kí tự loại CKPS: Mặc định là 4 01 kí tự nhóm CKPS: Mặc định là 1 02 kí tự tài sản cơ sở : • VN30 = I1 • GB05 = B5 • GB10 = BA 01 kí tự năm đáo hạn: • Từ năm 2010 đến năm 2019: Kí hiệu từ 1 đến 9 • Từ năm 2020 đến năm 2039: Kí hiệu từ A đến W (trừ ký tự I, O, U) 01 kí tự tháng đáo hạn: • Từ tháng 1 đến tháng 9: Kí hiệu từ 1 đến 9 • Từ tháng 10 đến tháng 12: Kí hiệu từ A đến C 03 kí tự định danh sản phẩm phái sinh : mặc định là 000
Ví dụ: VN30F2504 – HĐ tương lai chỉ số VN30 tháng 04/2025	Ví dụ: 41I1F4000 - HĐ tương lai chỉ số VN30 tháng 04/2025

- Các mã của các hợp đồng hiện có sẽ được giữ nguyên sang hệ thống mới.
- Khi các tháng hợp đồng cũ đáo hạn, tháng hợp đồng mới sẽ được sinh mã theo chuẩn mới.
- Các sản phẩm mới niêm yết sau ngày golive sẽ được sinh mã hoàn toàn theo chuẩn mới.

3 CÁC LOẠI PHÍ

Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
💰 Phí quản lý vị thế (trả VSDC): 2.550 đồng/hợp đồng/ngày.	💰 Phí quản lý vị thế (trả VSDC): 0 đồng 💰 Phí dịch vụ bù trừ chứng khoán phái sinh khi phát sinh 1 hợp đồng: 2.550 đồng/hợp đồng vị thế.

4 NỘP KÝ QUỸ MỞ VỊ THẾ

Hệ thống hiện tại	Hệ thống KRX
Trước khi mở vị thế: Nhà đầu tư nộp tiền vào tài khoản phái sinh tại PHS và phải nộp ký quỹ lên VSDC.	Trước khi mở vị thế: NĐT nộp tiền vào tài khoản phái sinh tại PHS dựa trên tỷ lệ quy định của PHS theo từng thời kỳ. Việc nộp ký quỹ lên VSDC: Khách hàng cần chủ động thực hiện trước 9:30 ngày T+1. Trường hợp khách hàng không thực hiện, PHS sẽ thực hiện thay khách hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của VSDC.

THỊNH VƯỢNG TRƯỜNG TỒN VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

